

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 02**
 CBGD: **Nguyễn Kim Nam (260004)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho
1	2120120633	LÃ ĐỨC ANH	06/04/2002	CCQ2012C						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5
2	2120120107	NGUYỄN THÁI PHƯƠNG ANH	07/09/2002	CCQ2012D						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5
3	2120120071	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	05/10/2002	CCQ2012C						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5
4	2120120109	NGUYỄN HUỲNH TÂN ĐẠT	06/08/2002	CCQ2012D						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5
5	2120120111	BUI VAN ĐOÀN	28/02/2002	CCQ2012D						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5
6	2120120073	NGUYỄN THỊ THANH HÀO	04/10/2002	CCQ2012C						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5
7	2120120076	PHAN CẢNH HIỆU	20/02/2001	CCQ2012C						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5
8	2120120114	BUI THANH HUỆ	31/10/2002	CCQ2012D						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5
9	2120120116	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	11/05/2002	CCQ2012D						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5
10	2118120562	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	08/11/2000	CCQ1812G							(V) 0 1 2 3 4 5
11	2120120117	NGUYỄN ĐỨC NGUYÊN KHANG	21/07/2000	CCQ2012D							(V) 0 1 2 3 4 5
12	2120120121	HOÀNG THỊ LIÊN	03/07/2002	CCQ2012D						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5
13	2120120080	DIỆP NGỌC HỒNG MI	09/09/2002	CCQ2012C							(V) 0 1 2 3 4 5
14	2120120083	TRẦN THỊ YA MY	31/01/2002	CCQ2012C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5
15	2120120125	NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN	16/07/2002	CCQ2012D						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5
16	2120240072	TRẦN NGỌC BÍCH NGÂN	01/08/2002	CCQ2012C						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5
17	2120120124	VŨ THỊ THẢO NGÂN	05/02/2002	CCQ2012D						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5
18	2120120639	PHAN THỊ MỸ NGỌC	16/12/2002	CCQ2012D						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5
19	2119270120	LÊ HUỲNH NHƯ	22/11/2001	CCQ1912Q							(V) 0 1 2 3 4 5
20	2120120132	NGUYỄN HỒNG NHƯ	06/06/2002	CCQ2012D						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 02**
 CBGD: **Nguyễn Kim Nam (260004)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho đi
21	2120120086	TRẦN THỊ TUYẾT NY	27/08/2002	CCQ2012C							(V) 0 1 2 3 4 5 6
22	2120120135	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	02/02/2002	CCQ2012D							(V) 0 1 2 3 4 5 6
23	2120120087	PHAN THU PHƯƠNG	07/10/2001	CCQ2012C							(V) 0 1 2 3 4 5 6
24	2120120092	LÊ THỊ KIM THANH	28/01/2002	CCQ2012C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6
25	2120120642	ĐẶNG CHÍ THÔNG	28/03/2002	CCQ2012D						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6
26	2120120098	PHÙNG THỜI	10/09/2000	CCQ2012C						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6
27	2120120643	LÊ THANH THỦY	09/09/2002	CCQ2012D							(V) 0 1 2 3 4 5 6
28	2120120099	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	19/09/2002	CCQ2012C						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6
29	2120120137	ĐOÀN ĐỨC TIẾNG	09/07/2001	CCQ2012D						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6
30	2120120101	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	21/10/2002	CCQ2012C						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6
31	2119110129	ĐẶNG PHƯƠNG TRƯỜNG	13/09/2001	CCQ1912P						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6
32	2120120637	VÕ THỊ NGỌC TUYẾN	25/03/2002	CCQ2012C							(V) 0 1 2 3 4 5 6
33	2120120104	NGUYỄN THỊ CẨM VY	04/11/2002	CCQ2012C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6
										8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6